

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam.
- Mã chứng khoán: PVB.
- Trụ sở chính: Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Điện thoại: 02543.9244556 Fax: 02543.924455.
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Phương Cao** – Giám đốc Công ty.
- Điện thoại: 02543.924456, Fax: 02543.924455.
- Nội dung của thông tin công bố: Công bố báo cáo thường niên năm 2022.
- Địa chỉ Website đăng tải báo cáo thường niên năm 2022: www.pvcoating.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên.
- HĐQT Cty (để báo cáo);
- BKS Cty (để biết);
- P. TCHC (để CBTT);
- Lưu VT.

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Phương Cao

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0703000858 ngày 31/08/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp và được đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 01/07/2022 với mã số doanh nghiệp: 0600393680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp.
- Vốn điều lệ: 215.999.980.000 đồng (Hai trăm mười năm tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).
- Vốn chủ sở hữu: 366.122.820.375 đồng.
- Địa chỉ: Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Điện thoại: 02543.9244556; Fax: 02543.924455.
- Website: www.pvcoating.vn. - Email: thongtin@pvcoating.vn.
- Mã cổ phiếu: **PVB**.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam tiền thân là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khu công nghiệp và Đô thị IDICO – Dầu khí được thành lập ngày 31/08/2007 tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định theo Nghị quyết số 4041/NQ-DKVN của HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với sự tham gia góp vốn của 13 cổ đông, trong đó các cổ đông sáng lập là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí và Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam. Tháng 06/2009, Công ty chuyển trụ sở về thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp khí (đăng ký thay đổi GCNĐKKD lần thứ 4, ngày 15/07/2009) với số vốn điều lệ 100 tỷ đồng. Tháng 04/2013 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí đổi tên thành Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (PV Coating) và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà

Rịa Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14, ngày 23/04/2013 với vốn điều lệ 215.999.980 đồng. Ngày 01/07/2022 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 21.

2. Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Sản xuất bọc ống, sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại, gia tải đường ống...thi công xây lắp EPC các công trình khí, lắp đặt, duy tu bảo dưỡng các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, nước, bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ.

- Địa bàn kinh doanh: Trong và ngoài nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị Công ty được thực hiện theo điểm a, khoản 1, Điều 137 luật doanh nghiệp 2020:

+ Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu có 5 Thành viên.

+ Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu có 3 Thành viên.

+ Ban giám đốc Công ty có 1 Giám đốc, 2 phó Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: (đính kèm mô hình sơ đồ tổ chức của Công ty).

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tập trung trọng tâm vào lĩnh vực dịch vụ gồm: Cung cấp ống, bọc ống, thương mại, cung cấp các thiết bị đường ống, trạm khí kể cả trên bờ và Offshore; thiết bị làm sạch và chống ăn mòn;

+ Tập trung phát triển dịch vụ thi công bọc bảo ôn, bọc cách nhiệt đường ống dẫn dầu, dẫn khí, hóa chất; dịch vụ cung cấp vật tư và thi công xây lắp; dịch vụ sửa chữa đường ống khí và Bảo dưỡng sửa chữa các trạm khí, công trình khí.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Mở rộng thị trường, khách hàng trong và ngoài ngành, trong và ngoài nước để gia tăng giá trị doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

+ Tập trung nghiên cứu phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh trong chuỗi giá trị lĩnh vực bọc ống và trong ngành khí; các dịch vụ ngoài ngành trong các lĩnh vực điện gió, năng lượng sạch ...nhằm gia tăng thêm doanh thu và lợi nhuận.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng – Môi trường của Công ty và các hệ thống quản lý khác.

+ Luôn luôn bảo vệ thiên nhiên, môi trường, nâng cao chất lượng, điều kiện làm việc cho toàn thể CBCNV trong Công ty, tích cực tham gia công tác an sinh Xã hội.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường hoạt động giao dịch các công cụ tài chính này.

- Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty.

- Rủi ro vật tư nhập khẩu: Vật tư chính của lĩnh vực bọc ống chủ yếu phải nhập khẩu, do đó chịu sự rủi ro khi đầu vào thay đổi và tiến độ dự án triển khai gặp.

- Rủi ro về tỷ giá: Phần lớn vật tư phục vụ cho dịch vụ bọc ống được mua ở nước ngoài dẫn đến Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

- Rủi ro đặc thù: Trước sự biến động giá dầu, một số dự án trong ngành giãn và dừng triển khai thực hiện làm ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch Sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Năm 2022 Công ty chỉ hoàn thành một phần chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

+ Doanh thu: Kế hoạch 101,64 tỷ đồng, thực hiện 34,36 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch 3,38 tỷ đồng, thực hiện (9,81) tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Thay đổi trong năm |
|-----|-----------------------|----------------|----------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Phương Cao | Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 30/06/2022 |
| 2 | Ông Lê Hồng Hải | Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 30/06/2022 |
| 3 | Ông Nguyễn Tuấn Thành | Phó giám đốc | Không |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Huyền | Phó giám đốc | Không |
| 5 | Ông Nguyễn Văn Quang | Kế toán trưởng | Không |

Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban điều hành:

2.1 Ông Nguyễn Phương Cao - Chức vụ: Giám đốc (từ ngày 30/06/2022 đến nay).

+ Ngày sinh: 30/12/1976.

- + Nơi sinh: Tiền Giang.
- + Thẻ căn cước công dân số: 082076005016, do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội, cấp ngày 11/08/2021.
- + Quê quán: Tiền Giang.
- + Địa chỉ thường trú: 05B, đường 1A, An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh;
- + Điện thoại: 02543.924456 – DD: 0908.596.568.
- + Trình độ học vấn: Đại học.
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Hóa học – Thực phẩm, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- + Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.2 Ông **Lê Hồng Hải** - Chức vụ: Giám đốc (thời đảm nhận chức vụ Giám đốc Công ty từ ngày 30/06/2022).

- + Ngày sinh: 28/01/1974.
- + Nơi sinh: Hưng Yên.
- + Thẻ căn cước công dân số: 033074002813, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/12/2017.
- + Quê quán: Hưng Yên.
- + Địa chỉ thường trú: 65 Nguyễn Trọng Lợi, Phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
- + Điện thoại: 02543.924456 – DD: 0903.829.787.
- + Trình độ học vấn: Đại học.
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Động lực, Cử nhân Kinh tế Quản trị Kinh Doanh.
- + Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.3 Ông **Nguyễn Tuấn Thành** – Chức vụ: Phó giám đốc.

- + Ngày sinh: 26/07/1962.
- + Nơi sinh: Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
- + Thẻ căn cước công dân số: 036062008664, Nơi cấp: do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội, cấp ngày 02/04/2021.
- + Quê quán: Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
- + Địa chỉ thường trú: 15D9 – Lương Thế Vinh, P9, TP Vũng Tàu.
- + Điện thoại: 02543.510556 – DD: 0918.261.828.
- + Trình độ học vấn: Đại học.
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế.
- + Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.4 Bà Nguyễn Thị Huyền – Chức vụ: Phó giám đốc.

- + Ngày sinh: 10/05/1975.
- + Nơi sinh: Hưng Yên.
- + Thẻ căn cước công dân số: 033175000824, do do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội, cấp ngày 24/05/2022.
- + Quê quán: TP Nam Định, tỉnh Nam Định.
- + Địa chỉ thường trú: Lô 24 BT7 – khu đô thị mới Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.
- + Điện thoại: 02543.510556 – DD: 0989.064.099
- + Trình độ học vấn: Đại học.
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân Ngôn Ngữ.
- + Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.5 Ông Nguyễn Văn Quang – Chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

- + Ngày sinh: 16/02/1977.
- + Nơi sinh: Hải Dương.
- + Thẻ căn cước công dân số: 030077004049, Nơi cấp: do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07/12/2017.
- + Quê quán: Hải Dương.
- + Địa chỉ thường trú: 4/31 Kha Vạn Cân, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- + Điện thoại: 02543.510556 – DD: 0904141415.
- + Trình độ học vấn: Đại học.
- + Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD/Cử nhân Tài chính Tín dụng.
- + Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.5 Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022 là 151 người.

- Trong đó: Nam: 132, Nữ: 19.

- Cơ cấu lao động được phản ánh cụ thể như sau:

| Stt | Cơ cấu lao động | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|-----------|--------------------------------------|----------|-----------|
| I | Phân theo thời hạn lao động | | |
| 1 | HĐLĐ không xác định thời hạn | 147 | 97,35 |
| 2 | HĐLĐ có thời hạn từ 12 đến 36 tháng | 4 | 2,65 |
| 3 | HĐLĐ có thời hạn dưới 12 tháng | 0 | 0 |
| II | Phân theo trình độ chuyên môn | | |

| | | | |
|------------------------------------|--------------------------------|----|-------|
| 1 | Trình độ trên đại học | 7 | 4,64 |
| 1 | Trình độ đại học | 70 | 46,36 |
| 2 | Trình độ cao đẳng, trung cấp | 33 | 21,85 |
| 4 | Công nhân kỹ thuật có tay nghề | 41 | 27,15 |
| III Phân theo loại lao động | | | |
| 1 | Lao động gián tiếp | 83 | 54,97 |
| 2 | Lao động trực tiếp | 68 | 45,03 |

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Chế độ làm việc: Số giờ làm việc trong tuần: đối với CBCNV văn phòng làm việc theo chế độ 40h/tuần; đối với CBCNV trực tiếp sản xuất làm việc theo chế độ 48h/tuần.

Được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm: Nón BHLĐ, Quần áo BHLĐ, Giày da mũi sắt, Găng tay, khẩu trang, kính, nút tai chống ồn theo tiêu chuẩn và quy định.

Chính sách lương: Tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo Quy định Pháp luật, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch. Tiền lương, tiền thưởng của người lao động được trả căn cứ vào các yếu tố sau:

- Thời gian làm việc.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc.
- Trả lương theo công việc, năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.
- Khuyến khích kịp thời cán bộ, nhân viên hoàn thành công việc được giao.
- Khuyến khích động viên lao động có tài năng, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có nhiều đóng góp cho Công ty.

3. Tình hình đầu tư:

Các khoản đầu tư lớn: Năm 2022 Công ty không thực hiện dự án đầu tư.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính: (đơn vị tính: triệu đồng).

| Các chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | % tang giảm |
|-----------------------------------|----------|----------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 452.422 | 400.033 | -12% |
| Doanh thu thuần | 38.785 | 34.362 | -11% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (27.663) | (42.945) | |
| Lợi nhuận khác | 28.421 | 33.128 | |
| Lợi nhuận trước thuế | 758 | (9.816) | |

| | | | |
|-------------------------------|-----|----------|--|
| Lợi nhuận sau thuế | 581 | (12.982) | |
| Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ | 0 | 0 | |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
|--|----------|----------|-----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 3,65 lần | 5,66 lần | 10,71 lần |
| + Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$ | 2,72 lần | 3,86 lần | 7,09 lần |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: | | | |
| + Hệ số Nợ tài sản: Nợ phải trả/Tổng tài sản | 0,3 lần | 0,16 lần | 0,08 lần |
| + Hệ số Nợ vốn chủ: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | 0,43 lần | 0,19 lần | 0,09 lần |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$ | 4,34 lần | 0,44 lần | 0,49 lần |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,18 lần | 0,08 lần | 0,09 lần |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 9% | 1,5% | -38% |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 15% | 0,15% | -4% |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 10% | 0,13% | -3% |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 9% | -71% | -125% |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần niêm yết: 21.599.998 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 21.599.998 cổ phần.

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tính đến thời điểm ngày 24/03/2022 (ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022).

| Danh mục | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ % |
|--------------------|------------------|-------------------------|---------|
| Cổ đông trong nước | 1933 | 21.500.365 | 99,54% |
| - Tổ chức | 11 | 12.622.182 | 58,44% |
| - Cá nhân | 1922 | 8.878.183 | 41,1% |
| Cổ đông nước ngoài | 24 | 99.633 | 0,46% |
| - Tổ chức | 2 | 6.700 | 0,03% |
| - Cá nhân | 22 | 92.933 | 0,43% |

- Cổ đông lớn:

| TT | Họ tên, tổ chức | Địa chỉ | Số ĐKKD | Số cổ phần | Tỷ lệ % |
|----|----------------------------------|--|------------|------------|---------|
| 1 | Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP | Tòa nhà PV Gas TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh. | 3500102710 | 11.434.000 | 52,94% |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng số nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ trong năm: Không có.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 903 300 KWh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: **20 515 m³**

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4 Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động của Công ty là 151, mức lương bình quân đối với người lao động là 12.100.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Năm 2022 Công ty tổ chức khám sức khỏe nghề nghiệp và khám định kỳ cho toàn thể Người lao động trong Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổng số khoá đào tạo trong năm là: 40 khóa đào tạo.

- Số lượt người tham gia đào tạo là: 943 lượt người.

III. Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam triển khai kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh có những thuận lợi và khó khăn đan xen:

- Là một năm nền kinh tế trong nước gặp rất nhiều khó khăn và thách thức do tác động của xung đột chiến tranh giữa Nga – Ukraine; nhiều nước áp đặt lệnh trừng phạt đối với Nga; Trung Quốc vẫn tiếp tục duy trì chính sách chống dịch Covid-19 nghiêm ngặt;... đã làm đứt gãy các chuỗi cung ứng làm thiếu hụt nguồn cung dẫn đến giá nhiên liệu và nguyên vật liệu đầu vào tăng cao; thị trường tài chính nhiều biến động đã ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch triển khai các dự án của khách hàng, chủ đầu tư trong năm 2022. Hầu hết dự án của khách hàng, chủ đầu tư đều bị tạm dừng hoặc giãn tiến độ sang các năm tiếp theo. Việc này đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2022.

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty luôn đoàn kết, chung sức, đổi mới tư duy làm việc, tận dụng các cơ hội và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp hiệu quả như: tăng cường tìm kiếm và phát triển dịch vụ bọc ống ra thị trường Quốc tế; tích cực tìm kiếm thêm các dịch vụ thi công bọc ống cho các đơn vị ngoài ngành; nghiên cứu phát triển và mở rộng thêm các lĩnh vực mới (sơn chống ăn mòn, bọc chống cháy, bọc chống ăn mòn, gia công cơ khí,...).

- Năm 2022 Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, nhưng đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ: đã trúng thầu và hoàn thành các hợp đồng dịch vụ ngoài ngành cho các khách hàng lớn, tiềm năng đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ cam kết. Đặc biệt lần đầu tiên Công ty đã thắng thầu Quốc tế gói thầu thi công bọc ống dự án Zawtika 1D (Myanmar) cho Tập đoàn PTT (Thailand) với khối lượng thi công khoảng 9,5 km ống 14 inch, giá trị hợp đồng tương ứng khoảng 14,5 tỷ đồng (trước thuế).

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty PV Coating năm 2022 là 400.033 tỷ đồng trong đó; tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản 90 %.

| Cơ cấu tài sản | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
|-------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | 0.90 | 0.90 | 0.90 |
| Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | 0.10 | 0.10 | 0.10 |

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện nay, nợ phải trả 33,92 tỷ, chiếm tỷ lệ 8% trên tổng tài sản.

| Cơ cấu nguồn vốn | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
|-------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | 30% | 16% | 8% |
| Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | 70% | 84% | 92% |

c) Khả năng sinh lời

| | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
|--------------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận trước thuế /Tổng doanh thu | 13,21% | 1% | -13% |
| Lợi nhuận sau thuế /Tổng doanh thu | 9% | 0.76% | -17% |

d) Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều ở mức cao cho thấy năng lực tài chính của PV Coating có thể sử dụng ngay để thanh toán khoản nợ ngắn hạn sắp đáo hạn.

| | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
|----------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Hệ số thanh toán hiện hành | 1,76 lần | 5,66 lần | 10,71 lần |
| Hệ số thanh toán nhanh | 3,55 lần | 3,86 lần | 7,09 lần |

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023 và các dự án dự kiến được triển khai thực hiện trong và ngoài ngành Dầu khí, kế hoạch phát triển trong tương lai, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng trong và ngoài ngành, trong và ngoài nước đảm bảo duy trì việc làm liên tục, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.

- Thường xuyên cập nhật, theo dõi, nắm bắt thông tin các Dự án bọc ống trong ngành và các dịch vụ ngoài ngành để có kế hoạch chuẩn bị vật tư, nhân lực để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và đạt hiệu quả cao nhất.

- Chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cần thiết để bọc ống cho Dự án Lô B – Ô Môn và các dự án khác ngay khi ký hợp đồng.

- Kiểm soát chi phí, định mức sản xuất, kế hoạch sử dụng/phân bổ nhân sự trên cơ sở phù hợp với khối lượng công việc tại từng thời điểm sản xuất.

- Nghiên cứu phát triển thêm các sản phẩm có lợi thế trong ngành khí, các dịch vụ ngoài ngành trong các lĩnh vực điện gió, năng lượng...nhằm gia tăng thêm giá trị doanh thu và lợi nhuận.

- Thực hiện rà soát, xác định năng lực cần thiết và tổ chức đào tạo đảm bảo 100% CBCNV của Công ty được huấn luyện, đào tạo theo yêu cầu của Pháp luật hiện hành.

- Các chỉ tiêu cơ bản năm 2023:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch năm 2023 |
|-----|----------------------|---------|-------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 190 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 2.5 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 2.0 |
| 4 | Chia cổ tức | % | 0% |

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1.1 Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

Năm 2022 dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực tìm kiếm thêm các dịch vụ ngoài ngành để duy trì việc làm cho người lao động, tuy nhiên kết quả đạt được chưa cao, kết quả đạt được cụ thể như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện năm 2022 |
|-----|----------------------|-------------|--------------------|-------------------|--------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 76.85 | 101.64 | 34.36 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 0.75 | 3.38 | (9.82) |

| | | | | | |
|---|---------------------------|---------|------|------|---------|
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 0.58 | 2.71 | (12.98) |
| 4 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 8.36 | 5.22 | 2.05 |
| 5 | Thực hiện đầu tư XDCB | Tỷ đồng | 0 | 5.00 | 0 |
| 6 | Giải ngân vốn đầu tư XDCB | Tỷ đồng | 0 | 5.00 | 0 |
| + | Vốn chủ sở hữu | Tỷ đồng | 0 | 5.00 | 0 |
| + | Vốn vay | Tỷ đồng | 0 | 0 | 0 |

1.2 Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Năm 2022 Công ty không thực hiện Dự án đầu tư nào.

1.3 Về công tác tổ chức, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Bố trí hợp lý theo chuyên môn của từng vị trí sản xuất nhằm phát huy tối đa thế mạnh của CBCNV nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.

- Thực hiện đào tạo, hướng dẫn vận hành cho công nhân kỹ thuật tại các bộ phận sản xuất để đảm bảo các CBCNV vận hành thiết bị đều nắm rõ và vận hành được tất cả các thiết bị tại các phân xưởng.

- Công tác lao động tiền lương được bám sát theo kế hoạch và tình hình thực tế của Công ty; Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và của Công ty với người lao động.

1.4 Về hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong Công ty.

- Đảng bộ thường xuyên, phổ biến quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp ủy Đảng đến từng cán bộ Đảng viên và Người lao động trong Công ty.

- Tổ chức Công đoàn phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong công tác tổ chức tuyên truyền giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động, tổ chức phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo, tổ chức giao lưu Văn hóa Thể thao với các đơn vị trong ty và các đối tác khách hàng.

- Đoàn thanh niên phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty phát động các phong trào thi đua động viên khuyến khích đoàn viên thanh niên nỗ lực học tập, nâng cao trình độ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

- Trong năm 2022, Ban điều hành đã hoàn thành nỗ lực tìm kiếm khách hàng, dịch vụ ngoài ngành để duy trì sản xuất, tạo việc làm cho người lao động trong lúc các dự án trong ngành bị dừng, giãn tiến độ, từ đó đã hoàn thành một phần các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Ban điều hành luôn chú trọng việc tuân thủ các quy định Công ty trong công tác quản trị, hạch toán kế toán tài chính, mua sắm trang thiết bị cũng như các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Năm 2023, căn cứ thông tin các dự án đang theo dõi, tham gia chào giá đấu thầu, cũng như thông tin mời thầu và kế hoạch triển khai các dự án của chủ

đầu tư, Hội đồng quản trị đã đưa ra kế hoạch kinh doanh với các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch năm 2023 |
|-----|------------------------|---------|-------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 190 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 2.5 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 2.0 |
| 4 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 7.70 |
| 5 | Chia cổ tức | % | 0% |

- Phối hợp với Ban điều hành đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng trong và ngoài ngành, trong và ngoài nước đảm bảo duy trì việc làm liên tục, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.

- Kiểm soát chi phí, định mức sản xuất, kế hoạch sử dụng/phân bổ nhân sự trên cơ sở phù hợp với khối lượng công việc tại từng thời điểm trong năm 2023.

- Chỉ đạo rà soát, cập nhật sửa đổi bổ sung các Quy chế, Quy định của Công ty cho phù hợp với các văn bản của Nhà nước và tình hình thực tiễn của Công ty.

- Giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị Công ty.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên lao động trong Công ty.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Theo Điều lệ của Công ty, HĐQT có 5 thành viên, danh sách Thành viên Hội đồng quản trị hiện nay bao gồm:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần nắm giữ tại PV Coating | Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ ở đơn vị khác |
|-----|-------------------|----------------------------------|-----------------------------------|--|
| 1 | Bùi Tường Định | Chủ tịch HĐQT | 4.755.000 CP Đại diện vốn PV Gas | 0 |
| 2 | Nguyễn Phương Cảo | Thành viên HĐQT Giám đốc Công ty | 3.239.000 CP Đại diện vốn PV Gas | 0 |
| 3 | Lê Hồng Hải | Thành viên HĐQT Chuyên trách | 1.720.000 CP Đại diện vốn PV Gas | 1 |

| | | | | |
|---|------------------|-------------------------------|-------------------------------------|---|
| 4 | Trần Đăng Thuyết | Thành viên HĐQT kiêm nhiệm | 1.720.000 CP Đại diện vốn PV Gas | 0 |
| 5 | Vũ Tuấn Ngọc | Thành viên Độc lập HĐQT | 0 Cổ phần | 0 |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình. Luôn chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

- Thường xuyên bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết định, chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác điều hành và hỗ trợ Ban giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành 14 Nghị quyết và 12 Quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong Công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

Số Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 25/01/2022 | - Thông qua báo cáo tài chính Quý 4 năm 2021. - Thông qua sửa đổi, bổ sung bộ định mức KTKT bảo dưỡng sửa chữa. - Thông qua sửa đổi, bổ sung hạn mức hàng tồn kho. - Thông qua quy chế bảo dưỡng sửa chữa máy móc, thiết bị. | 100% |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 25/01/2022 | Thông qua các khoản chi có tính phúc lợi hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2022. | 100% |
| 3 | 03/NQ-HĐQT | 25/01/2022 | Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 | 100% |
| 4 | 04/NQ-HĐQT | 28/02/2022 | Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022. | 100% |
| 5 | 05/NQ-HĐQT | 18/03/2022 | Thông qua nội dung chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. | 100% |

| | | | | |
|----|----------------|------------|---|------|
| 6 | 06/NQ-HĐQT | 30/03/2022 | Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2022. | 100% |
| 7 | 07/NQ-HĐQT | 31/03/2022 | Thông qua thời gian, địa điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. | 100% |
| 8 | 08/NQ-HĐQT | 20/04/2022 | Dời ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. | 100% |
| 9 | 09/NQ-HĐQT | 27/04/2022 | - Thông quá báo cáo kết quả SXKD quý I/2022, kế hoạch quý II/2022. - Thông qua báo cáo tài chính quý I/2022. | 100% |
| 10 | 10/NQ-HĐQT | 10/06/2022 | Chấp thuận bổ nhiệm lại cán bộ | 100% |
| 11 | 11/NQ - ĐHCĐTN | 22/06/0222 | Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022. | |
| 12 | 12/NQ-HĐQT | 30/06/2022 | - Thông qua miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Lê Hồng Hải. - Thông qua bổ nhiệm ông Nguyễn Phương Cảo giữ chức vụ Giám đốc Công ty. - Thông qua phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị. - Thông qua lựa chọn Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. | 100% |
| 13 | 13/NQ-HĐQT | 21/07/2022 | - Thông qua báo cáo SXKD 6 tháng đầu năm 2022, kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022. - Thông qua báo cáo tài chính Quý II/2022. - Thông qua báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2022. - Thông qua xếp hạng số lương chức danh ông Nguyễn Phương Cảo và ông Trần Đăng Thuyết. | 100% |
| 14 | 14/NQ-HĐQT | 24/10/2022 | - Thông qua báo cáo SXKD 9 tháng đầu năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2022. - Thông qua báo cáo tài chính Quý III/2022. - Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng chuyên gia với ông Bùi Hữu Dương và ông Đào Văn Hưng. | 100% |

| | | | | |
|----|------------|------------|---|------|
| 15 | 15/NQ-HĐQT | 16/11/2022 | - Phê duyệt nội dung và điều khoản hợp đồng cung cấp, lắp đặt anode, bọc cách nhiệt và gia trọng cho đường ống dầu, bọc neoprene cho ống đứng của các đường ống RC8 | 100% |
|----|------------|------------|---|------|

Quyết định của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 01/QĐ-HĐQT | 26/01/2022 | Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2022 | 100% |
| 2 | 02/QĐ-HĐQT | 26/01/2022 | Ban hành quy chế bảo dưỡng sửa chữa máy móc, thiết bị của Công ty. | 100% |
| 3 | 03/QĐ-HĐQT | 26/01/2022 | Ban hành sửa đổi, bổ sung Bộ định mức KTKT cho bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị của Công ty.. | 100% |
| 4 | 04/QĐ-HĐQT | 26/01/2022 | Ban hành sửa đổi bổ sung hạn mức hàng tồn kho của Công ty. | 100% |
| 5 | 05/QĐ-HĐQT | 24/06/2022 | Ban hành quy chế tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và quy chế hướng dẫn bỏ phiếu điện tử tại Đại hội cổ đông trực tuyến. | 100% |
| 6 | 06/QĐ-HĐQT | 30/06/2022 | Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Lê Hồng Hải. | 100% |
| 7 | 07/QĐ-HĐQT | 30/06/2022 | Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Công ty. | 100% |
| 8 | 08/QĐ-HĐQT | 30/06/2022 | Bổ nhiệm ông Nguyễn Phương Cảo giữ chức vụ Giám đốc Công ty. | 100% |
| 9 | 09/QĐ-HĐQT | 30/06/2022 | Lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. | 100% |
| 10 | 10/QĐ-HĐQT | 21/07/2022 | Xếp hệ số lương chức danh công việc của Giám đốc Công ty. | 100% |
| 11 | 11/QĐ-HĐQT | 21/07/2022 | Xếp hệ số lương chức danh công việc của Thành viên HĐQT Công ty. | 100% |
| 12 | 12/QĐ-HĐQT | 27/12/2022 | Xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022. | 100% |

d) Hoạt động của thành viên Độc lập Hội đồng quản trị không điều hành: Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị và thực hiện đúng vai trò, chức trách nhiệm vụ của mình. Thực hiện tốt theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--|---|
| 1 | Ông Bùi Tường Định | Chủ tịch HĐQT | Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty |
| 2 | Ông Nguyễn Phương Cáo | Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty | Chưa có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty |
| 3 | Ông Lê Hồng Hải | Thành viên HĐQT | Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty |
| 4 | Ông Trần Đăng Thuyết | Thành viên HĐQT | Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty |
| 5 | Ông Vũ Tuấn Ngọc | Thành viên độc lập HĐQT | Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty |

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| Stt | Thành viên Ban kiểm soát | Chức vụ | Ngày bắt đầu TV BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ |
|-----|--------------------------|----------------------|---------------------|---------------------|-------|
| 1 | Lê Đức Hòa | Trưởng ban kiểm soát | 20/05/2020 | 6 | 100% |
| 2 | Phạm Thị Ánh Tuyết | Kiểm soát viên | 22/06/2022 | 6 | 100% |
| 3 | Tô Thị Huyền | Kiểm soát viên | 19/04/2019 | 6 | 100% |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã thực hiện những nhiệm vụ như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ của Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo tuân thủ đúng Quy định, Nội quy, Quy chế của Công ty và Pháp luật của Nhà nước.

- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: Đồng.

| Stt | Họ và tên | Chức danh | Tiền lương | Tiền thưởng | Thù lao | Các khoản lợi ích khác |
|-----|--------------------|----------------------------|-------------|-------------|------------|------------------------|
| 1 | Bùi Tường Định | Chủ tịch HĐQT | 490.037.270 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Nguyễn Phương Cảo | TV HĐQT, Giám đốc | 244.448.066 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Lê Hồng Hải | TV HĐQT chuyên trách | 243.133.876 | 0 | 36.000.000 | 0 |
| 4 | Trần Đăng Thuyết | TV HĐQT chuyên trách | 225.890.339 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Bùi Hữu Dương | TV HĐQT chuyên trách | 210.371.156 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Đào Văn Hưng | TV HĐQT không chuyên trách | 197.701.217 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | Vũ Tuấn Ngọc | TV HĐQT không chuyên trách | 0 | 0 | 72.000.000 | 0 |
| 8 | Nguyễn Tuấn Thành | Phó giám đốc | 432.826.154 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | Nguyễn Thị Huyền | Phó giám đốc | 406.626.671 | 0 | 0 | 0 |
| 10 | Nguyễn Văn Quang | Kế toán trưởng | 406.626.671 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | Lê Đức Hòa | Trưởng ban kiểm soát | 382.298.580 | 0 | 0 | 0 |
| 12 | Phạm Thị Ánh Tuyết | Kiểm soát viên kiêm nhiệm | 0 | 0 | 36.000.000 | 0 |
| 13 | Tô Thị Huyền | Kiểm soát viên kiêm nhiệm | 0 | 0 | 36.000.000 | 0 |

Chức danh chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty thì không hưởng thù lao.

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Tốt.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. (*Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán được đăng tại địa chỉ website: www.pvcoating.vn, chuyên mục quan hệ cổ đông*).

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- HĐQT Cty (để báo cáo);
- BKS Cty (để biết);
- P. TCHC Cty (để CBTT);
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Phương Cáo